TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2017.
V/v tranh chấp "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Xuyên**

2. Ông **Nguyễn Văn Trí**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Trần Ngọc Ký** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Lộc –** Kiểm sát viên**.**

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Vũ M** – Sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị D** – Sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tờ tự khai và các biên bản H giải nguyên đơn anh Nguyễn Vũ M trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị D sống chung vào năm 2005 do hai người tự tìm hiểu và quyết định, có đăng ký kết hôn vào năm 2006. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ có quan hệ với người khác, anh có khuyên nhưng không được, vợ chồng không còn sống

chung từ tháng 11 năm 2016 đến nay. Thấy tình cảm không còn anh yêu cầu ly hôn chị D.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Hà M – Sinh ngày 25/10/2006, Nguyễn Hà H – Sinh ngày 15/01/2010 và Nguyễn Văn T– Sinh ngày 22/01/2014 hiện nay anh đang chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu M , H , còn cháu T đang sống với chị D. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi hai cháu M , H , còn cháu T anh đồng ý để chị D nuôi, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Anh M xác định không có.

Về quan hệ nợ chung: Không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Vũ M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị Nguyễn Thị D trong quá trình giải quyết đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của Anh M , nhưng chị không có ý kiến gì và vắng mặt trong các phiên họp công bố chứng cứ, H giải.

Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Nguyễn Hà M, Nguyễn Văn H . Cháu Hà M, cháu H có nguyện vọng sống với Anh M .

Tòa án triệu tập chị Nguyễn Thị D tham gia phiên tòa nhưng chị vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và Anh M đã trở nên trầm trọng, nếu buộc trở lại sống chung cũng không hạnh phúc nên việc Anh M xin ly hôn chị D là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

+ Về quan hệ con chung: Hiện tại cháu M và cháu H đang sống chung với Anh M , còn cháu T sống với chị D và phát triển bình thường, mặt khác cháu M , cháu H có nguyện vọng sống với Anh M . Để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất cũng như tinh thần hai cháu, nghĩ nên để Anh M tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu M và cháu H là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của hai cháu, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Văn T nay đang sống với chị D, để tạo điều kiện ổn định trong cuộc sống của cháu T. Do đó, giao cháu T cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về pháp luật tố tụng: Anh Nguyễn Vũ M xin ly hôn chị Nguyễn Thị D có nơi cư trú tại Ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Chị Nguyễn Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị D là có căn cứ.

[2]- Về pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Vũ M đối với chị Nguyễn Thị D. Chị D và Anh M chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo Anh M nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do chị D quan hệ với người khác, anh khuyên nhiều lần nhưng không được, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 11 năm 2016 đến nay. Nay Anh M yêu cầu ly hôn chị D. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của Anh M , nhưng chị D không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi H giải, điều này chứng tỏ tình cảm của chị đối với Anh M không còn. Bên cạnh đó, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị D, Anh M tại địa phương, ông Nguyễn Văn T là Phó ấp Đ, xã M cho biết, Anh M , chị D là vợ chồng. Anh M , chị D không tin tưởng nhau về tình cảm, hai người thường hay cãi nhau và không còn sống chung, cho thấy mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc. Do đó, việc Anh M xin ly hôn chị D là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh M xác định vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Hà M – Sinh ngày 25/10/2006, Nguyễn Hà H – Sinh ngày 15/01/2010 và Nguyễn Văn T– Sinh ngày 22/01/2014 hiện nay anh đang chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu M, H, còn cháu Th đang sống với chị D. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi hai cháu M, H, còn cháu T anh đồng ý để chị D nuôi, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu M và cháu H từ lúc vợ chồng không còn sống chung đến nay, Anh M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm gắn với anh, hơn nữa anh M có nghề nghiệp ổn định đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất cũng như tinh thần hai cháu. Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu M và cháu H, hai cháu nguyện vọng muốn được tiếp tục sống với anh M . Do đó, để anh M tiếp tục nuôi 02 con chung là phù hợp pháp luật cũng như nguyện vọng của hai cháu. Do anh M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với cháu Nguyễn Văn T, hiện đang sống với chị D. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu còn nhỏ đang sống ổn định với chị D. Để tạo điều kiện cho cháu phát triển bình thưởng về tinh thần, thể chất, nên để cháu tiếp tục sống với chị D.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Anh M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét xét giải quyết.

[2.4] Về quan hệ nợ chung: Anh M xác định vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

[2.5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Vũ M inh.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Vũ M xin ly hôn chị Nguyễn Thị Diệu.

Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Vũ M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Hà M – Sinh ngày 25/10/2006, Nguyễn Hà H – Sinh ngày 15/01/2010 hiện cháu M, cháu H đang sống với anh M . Chị Nguyễn Thị D được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn T– Sinh ngày 22/01/2014, hiện cháu T đang ở với chị D. Anh M , chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh M , chị D không trực tiếp nuôi con, nhưng anh, chị có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản anh M , chị D thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận anh Nguyễn Vũ M xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Vũ M vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Vũ M phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0013593 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 15 tháng 02 năm 2017.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
-UBND thị trấn P,
Huyện L, tỉnh Bạc Liêu;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức